|  |  |
| --- | --- |
| BCĐ PHÒNG, CHỐNG COVID-19 TỈNH | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TIỂU BAN THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN** | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  |  |
| Số: /BC-TBTTTT | *Đồng Tháp, ngày tháng 12 năm 2021* |

**BÁO CÁO NHANH**

**Tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn Tỉnh, ngày 05/12/2021**

**1. Kết quả xét nghiệm**

**1.1.Trong ngày đã xét nghiệm**: **10.788 người**, cụ thể:

- Xét nghiệm RT-PCR 8.144 người với 4.866 mẫu (4.373 mẫu đơn, 493 mẫu gộp), còn 1.172 mẫu RT-PCR đang chờ kết quả.

- Test nhanh 2.644 người với 2.535 mẫu (2.372 mẫu đơn, 163 mẫu gộp).

**1.2. Kết quả xét nghiệm**: Ghi nhận **690 ca mắc mới** trong ngày (tăng 66 ca so với hôm qua), trong đó:

- 159 người tiêm đủ liều vắc xin phòng COVID-19.

- 42 người tiêm 01 liều vắc xin phòng COVID-19.

- 52 người chưa tiêm vắc xin phòng COVID-19.

- 437 người đang điều tra thông tin tiêm vắc xin phòng COVID-19.

19 người có chỉ số CT-value từ 30 trở lên; 670 người có chỉ số CT-value dưới 30.

**1.3. Phân bố ca bệnh**

- Về từ vùng dịch: 16 ca[[1]](#footnote-2) (giảm 02 ca so với hôm qua).

- 168 ca trong các cơ sở cách ly y tế.

- 01 ca trong cơ sở điều trị.

- 300 ca trong khu phong tỏa.

- 205 ca trong cộng đồng, cụ thể:

+ Huyện Tân Hồng: 42 ca[[2]](#footnote-3).

+ TP Sa Đéc: 38 ca[[3]](#footnote-4).

+ Huyện Cao Lãnh: 31 ca[[4]](#footnote-5).

+ Huyện Châu Thành: 22 ca[[5]](#footnote-6).

+ TP Cao Lãnh: 22 ca[[6]](#footnote-7).

+ Huyện Thanh Bình: 16 ca[[7]](#footnote-8).

+ Huyện Tháp Mười: 14 ca[[8]](#footnote-9).

+ Huyện Tam Nông: 07 ca[[9]](#footnote-10).

+ Huyện Lấp Vò: 06 ca[[10]](#footnote-11).

+ Huyện Lai Vung: 03 ca[[11]](#footnote-12).

+ TP Hồng Ngự: 02 ca[[12]](#footnote-13).

+ Huyện Hồng Ngự: 02 ca[[13]](#footnote-14).

*(Đính kèm Phụ lục 1, phần I).*

**2. Công tác điều tra, giám sát dịch**

Kết quả trong ngày, đã tiến hành truy vết, cụ thể:

- Số lượng F1: 561 trường hợp.

- Số lượng F2: 09 trường hợp.

*(Đính kèm Phụ lục 1, phần II).*

**3. Tình hình cách ly**

***3.1. Quản lý đối tượng cách ly***

- Số cách ly trong ngày: 1.025 người (tăng 342 trường hợp với hôm qua).

- Số hoàn thành cách ly trong ngày: 997 người (giảm 134 trường hợp so với hôm qua).

- Tổng số đang quản lý: 11.666 người (tăng 28 trường hợp so với hôm qua).

*(Đính kèm Phụ lục 2).*

***3.2. Khu cách ly, cơ sở điều trị***

- Cơ sở điều trị/bệnh viện dã chiến: 19 cơ sở

+ Công suất tối đa: 3.352 giường

+ Số đã bố trí: 1.949 giường.

+ Số hiện còn: 1.403 giường.

- Cơ sở cách ly F0 tại tuyến huyện: 78 khu, cơ sở.

+ Công suất tối đa: 6.135 giường.

+ Số đã bố trí: 3.047 giường.

+ Số hiện còn: 3.088 giường.

- Khu cách ly cách ly F1 tại tuyến huyện: 11 khu (giảm 02 so với hôm qua)

+ Công suất tối đa: 715 giường

+ Số đã bố trí: 106[[14]](#footnote-15) người.

+ Số hiện còn: 609 người.

*(Đính kèm Phụ lục 3).*

**4. Kết quả điều trị**

***4.1.*** Tổng số ca dương tính 25.220 ca (trong đó, có 1.642 ca từ vùng dịch về, tính từ ngày 01/10/2021 đến nay).

***4.2.*** Số bệnh nhân Covid-19 hiện đang điều trị: 7.532 ca (tăng 214 ca so với hôm qua)

*a) Phân loại tình trạng bệnh*

- Số trường hợp không triệu chứng, triệu chứng nhẹ: 7.328 ca.

- Số trường hợp triệu chứng trung bình: 130 ca.

- Số trường hợp bệnh nặng: 123 ca (giảm 02 ca so với ngày hôm qua).

- Số trường hợp rất nặng: 41 ca (giảm 04 ca so với ngày hôm qua).

*b) Phân loại nơi điều trị*

- Tại nhà, nơi cư trú: 2.285 ca.

- Cơ sở thu dung, điều trị, cách ly tập trung tuyến huyện: 3.047 ca.

- Các cơ sở điều trị: 1.949 ca.

- Đang phân loại chuyển vào cơ sở: 251 ca.

***4.3. Bệnh nhân xuất viện, chuyển viện, tử vong***

Số bệnh nhân xuất viện: 471 ca trong ngày (giảm 79 ngày hôm qua), cộng dồn 17.376 ca.

Số bệnh nhân chuyển viện: 00 ca trong ngày, cộng dồn 17 ca (trong đó, đang điều trị ngoài Tỉnh 08; chuyển về Tỉnh đã xuất viện: 09)

Số ca tử vong: 05 ca trong ngày (không đổi so ngày hôm qua), cộng dồn 304 ca.

*(Đính kèm Phụ lục 4).*

**5. Công tác tiêm vắc xin phòng Covid-19**

Trong ngày tiêm được 14.886 liều trong đó:

- 1.280 liều vắc xin Vero Cell.

- 6.844 liều vắc xin AstraZeneca.

- 6.762 liều vắc xin Pfizer (trong đó 3.161 liều vắc xin tiêm cho người dưới 18 tuổi).

Tính đến ngày 05/12/2021, Tỉnh đã tiêm được:

- Người từ 18 tuổi trở lên: 2.194.342 liều (tiêm mũi 1: 1.229.990 liều, đạt 98,78% dân số Tỉnh[[15]](#footnote-16); tiêm mũi 2: 964.352 liều, đạt 77,45% dân số Tỉnh).

- Người từ đủ 12 đến dưới 18 tuổi: 143.092 liều (tiêm mũi 1: 140.009 liều, đạt 85,12% dân số Tỉnh[[16]](#footnote-17); tiêm mũi 2: 3.083 liều, đạt 1,87% dân số Tỉnh).

*(Đính kèm Phụ lục 5).*

**6. Đánh giá, phân loại cấp độ dịch[[17]](#footnote-18)**

***6.1. Phân loại cấp độ dịch cấp huyện:*** Có 11/12 huyện, thành phố thuộc cấp 2; huyện Châu Thành thuộc cấp 3.

***6.2. Phân loại cấp độ dịch cấp xã***

UBND cấp huyện đánh giá, phân loại cấp độ dịch Covid-19 cấp xã trên địa bàn toàn Tỉnh, cụ thể:

- Cấp 1: 26[[18]](#footnote-19)/143 xã, phường, thị trấn (không thay đổi so với ngày hôm qua).

- Cấp 2: 73/143 xã, phường, thị trấn (không thay đổi so với hôm qua)

- Cấp 3: 35[[19]](#footnote-20)/143 xã, phường, thị trấn (không thay đổi so với hôm qua)

- Cấp 4: 09[[20]](#footnote-21)/143 xã, phường, thị trấn (không thay đổi so với hôm qua)

***6.3. Phân loại cấp độ dịch khóm/ấp***

UBND cấp huyện đánh giá, phân loại cấp độ dịch Covid-19 đối với khóm/ấp trên địa bàn toàn Tỉnh, cụ thể:

- Cấp 1: Có 186/698 khóm, ấp (giảm 04 so với hôm qua).

- Cấp 2: Có 312/698 khóm, ấp (giảm 08 so với hôm qua)

- Cấp 3: Có 129/698 khóm, ấp (tăng 10 so với hôm qua)

- Cấp 4: Có 59/698 khóm, ấp (tăng 02 so với hôm qua)

*(Đính kèm Phụ lục 1, phần III, IV, V)*

**7. Công tác kiểm soát dịch**

***7.1. Khu vực phong tỏa (điểm/tổ/ấp/khóm)***

- Số phát sinh trong ngày: 03 khu vực.

- Số đã kết thúc trong ngày: 11 khu vực.

- Tổng số khu vực hiện đang phong tỏa: 93 khu vực (giảm 08 so với hôm qua).

*(Đính kèm Phụ lục 1, phần VI).*

***7.2. Tình hình ca mắc tại cộng đồng cấp huyện:***Tính đến ngày 05/12/2021, 12 huyện thành phố đều phát sinh ca mắc cộng đồng trong tuần qua.

*(Đính kèm Phụ lục 6).*

**8. Hoạt động của doanh nghiệp và đơn vị cung cấp hàng hóa thiết yếu**

- Tổng số doanh nghiệp thuộc lĩnh vực sản xuất công nghiệp đang hoạt động là 547/598 doanh nghiệp, gồm:

+ 305 doanh nghiệp (không thay đổi so với hôm qua) có phương án được UBND cấp huyện phê duyệt duyệt, với 50.745 lao động (giảm 36 lao động so với hôm qua).

+ 242 doanh nghiệp báo cáo tự hoạt động (doanh nghiệp quy mô sản xuất nhỏ).

- Đối với chợ, siêu thị, cửa hàng tiện lợi: Hiện có 175 chợ, 08 siêu thị, trung tâm thương mại, 53 cửa hàng tiện lợi đang hoạt động (không thay đổi với hôm qua) và hiện còn 7 chợ tạm ngưng hoạt động.

**9. Thông tin phục vụ lãnh đạo, điều hành**

Thủ tướng Chính phủ ban hành Công điện yêu cầu các tỉnh, thành phố thực hiện đúng tinh thần Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ về “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”; chủ động đánh giá mức độ nguy cơ sát thực tế để kịp thời triển khai các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp, không gây ách tắc, cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh và ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân; đẩy mạnh phát triển kinh tế xã hội, đồng thời bảo đảm thực hiện nghiêm nguyên tắc 5K, đẩy mạnh hơn nữa tốc độ tiêm vắc xin an toàn, khoa học, hiệu quả.

**10. Các hoạt động khác**

Theo UBMTTQ Việt Nam Tỉnh, qua nắm thông tin tình hình:

- Người dân phấn khởi trước thông tin tính đến ngày 05/12/2021, hơn 98% dân số Đồng Tháp trên 18 tuổi tiêm mũi 1 và hơn 76% dân số đã tiêm đủ liều vắc xin phòng Covid-19.

- Dư luận quan tâm và đồng tình khi một số địa phương có chủ trương cho phép một số dịch vụ ăn uống tại chỗ với các phương án thích ứng linh hoạt, an toàn.

Trên đây là báo cáo nhanh về tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn Tỉnh./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **TRƯỞNG TIỂU BAN** |
| - TT/TU; TT/HĐND Tỉnh;  - CT và các PCT/UBND Tỉnh;  - BCĐ phòng, chống dịch Covid-19 Tỉnh;  - Sở Y tế;  - Các Tiểu ban giúp việc BCĐ;  - Lưu: VT. |  |
| **PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG UBND TỈNH**  **Nguyễn Công Minh** |

1. 05 ca TP Hồ Chí Minh; 04 ca Bình Dương; 03 ca Tiền Giang; 02 ca An Giang; 01 ca Long An; 01 ca Đồng Nai. [↑](#footnote-ref-2)
2. 04 ca Khóm 1, 04 ca Khóm 2, 05 ca Khóm 3, thị trấn Sa Rài; 10 ca ấp Công Tạo, xã Bình Phú; 01 ca ấp Bắc Trang 1, xã Tân Công Chí; 01 ca ấp Gò Bói, xã Tân Hộ Cơ; 01 ca ấp Tân Bảnh, 06 ca ấp Tuyết Hồng, xã Tân Phước; 02 ca Ấp 1, xã Tân Thành B; 07 ca ấp Long Sơn, 01 ca ấp Phước Tiên, xã Thông Bình. [↑](#footnote-ref-3)
3. 03 ca Khóm 1, 01 ca Khóm 2, 02 ca Khóm 3, 02 ca Khóm 4, Phường 1; 02 ca khóm Hòa Khánh, 02 ca Khóm 2, Phường 2; 01 ca Khóm 2, Phường 3; 01 ca khóm Tân An, 03 ca khóm Tân Bình, 01 ca khóm Tân Hòa, phường An Hòa; 01 ca khóm Tân Hiệp, 01 ca khóm Tân Mỹ, phường Tân Quy Đông; 01 ca ấp Đông Giang, 02 ca ấp Đông Huề, 04 ca ấp Khánh Hòa, 03 ca ấp Khánh Nghĩa, 01 ca ấp Khánh Nhơn, xã Tân Khánh Đông; 02 ca ấp Phú An, 03 ca ấp Phú Hòa, 01 ca ấp Phú Thành, xã Tân Phú Đông; 01 ca ấp Tân Lợi, xã Tân Quy Tây. [↑](#footnote-ref-4)
4. 01 ca khóm Mỹ Phú Đất Liền, 03 ca khóm Mỹ Tây, thị trấn Mỹ Thọ; 01 ca ấp An Nghiệp, xã An Bình; 01 ca Ấp 1, 01 ca Ấp 2, 02 ca Ấp 4, xã Bình Hàng Trung; 02 ca ấp Bình Mỹ A, 01 ca ấp Bình Linh, xã Bình Thạnh; 01 ca Ấp 1, 02 ca Ấp 2, xã Mỹ Hiệp; 03 ca Ấp 2, 02 ca Ấp 4, xã Mỹ Long; 01 ca ấp Mỹ Đông Nhất, 02 ca ấp Mỹ Đông Ba, xã Mỹ Thọ; 01 ca ấp Bình Nhứt, xã Nhị Mỹ; 01 ca Ấp 2, 01 ca Ấp 3, xã Phong Mỹ; 01 ca Ấp 6, xã Phương Thịnh; 01 ca Ấp 3, 01 ca Ấp 5, xã Phương Trà; 01 ca Ấp 4, xã Tân Hội Trung; 01 ca Ấp 3, xã Tân Nghĩa. [↑](#footnote-ref-5)
5. 01 ca khóm Phú Hòa, thị trấn Cái Tàu Hạ; 02 ca ấp An Hòa, 01 ca ấp Tân An, xã An Nhơn; 02 ca ấp Phú An, xã An Phú Thuận; 02 ca ấp Hòa An, xã Hòa Tân; 01 ca ấp Phú Hội Xuân, xã Phú Long; 01 ca ấp Phú An, 01 ca ấp Tân An, 01 ca ấp Tây, xã Tân Bình; 02 ca ấp Tân Hòa, 01 ca ấp Phú Nhuận, xã Tân Nhuận Đông; 07 ca ấp Tân Phú, xã Tân Phú Trung. [↑](#footnote-ref-6)
6. 01 ca Khóm 3, 01 ca Khóm 4, Phường 2; 01 ca khóm Mỹ Hưng, Phường 3; 01 ca Khóm 3, 03 ca Khóm 4, Phường 4; 01 ca Khóm 2, 01 ca Khóm 4, Phường 6; 01 ca Khóm 1, 01 ca Khóm 4, Phường 11; 01 ca khóm Thuận Nghĩa, 01 ca khóm Thuận Phú, phường Hòa Thuận; 01 ca khóm Mỹ Tây, 01 ca khóm Mỹ Thượng, phường Mỹ Phú; 01 ca ấp Hòa Khánh, 01 ca ấp Hòa Mỹ, xã Hòa An; 01 ca Ấp 1, xã Mỹ Trà; 01 ca ấp Đông Định, 01 ca ấp Đông Hòa, xã Tân Thuận Đông; 01 ca ấp Tân Hậu, xã Tân Thuận Tây; 01 ca ấp Tịnh Mỹ, xã Tịnh Thới. [↑](#footnote-ref-7)
7. 03 ca khóm Tân Đông B, thị trấn Thanh Bình; 01 ca ấp Thị, xã An Phong; 01 ca Ấp 2, xã Phú Lợi; 01 ca ấp Tân Hội, xã Tân Bình; 01 ca ấp Tân Bình Hạ, xã Tân Huề; 01 ca ấp Thạnh An, xã Tân Long; 01 ca Ấp 1, 02 ca Ấp 3, xã Tân Mỹ; 01 ca ấp Tân Hòa B, 01 ca ấp Tân Thuận A, 02 ca ấp Tân Thuận B, xã Tân Phú; 01 ca ấp Tây, xã Tân Thạnh. [↑](#footnote-ref-8)
8. 01 ca Ấp 3, 04 ca Ấp 5, xã Đốc Binh Kiều; 01 ca ấp Mỹ Thị B, 01 ca ấp Mỹ Phú A, xã Mỹ An; 01 ca Ấp 2, xã Mỹ Hòa; 01 ca ấp Mỹ Tây 2, xã Mỹ Quý; 01 ca ấp Mỹ Điền, 01 ca ấp Mỹ Phú, 01 ca ấp Mỹ Thạnh, xã Phú Điền; 01 ca ấp Lợi Hòa, 01 ca ấp Hưng Lợi, xã Thanh Mỹ. [↑](#footnote-ref-9)
9. 01 ca Khóm 1, 01 ca Khóm 2, 04 ca Khóm 5, thị trấn Tràm Chim; 01 ca ấp Long Phú A, xã Phú Thành A. [↑](#footnote-ref-10)
10. 02 ca ấp Bình Hiệp A, xã Bình Thạnh Trung; 01 ca ấp An Ninh, xã Mỹ An Hưng A;01 ca ấp An Thuận, xã Mỹ An Hưng B; 01 ca ấp Tân Thuận A, xã Tân Mỹ; 01 ca ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Thạnh. [↑](#footnote-ref-11)
11. 01 ca ấp Tân Thạnh, 01 ca ấp Tân Thuận, xã Tân Phước; 01 ca ấp Tân Lợi, xã Tân Thành. [↑](#footnote-ref-12)
12. 01 ca khóm An Phước, phường An Bình A; 01 ca Khóm 1, Phường An Thạnh. [↑](#footnote-ref-13)
13. 01 ca khóm Thượng 1, thị trấn Thường Thới Tiền; 01 ca ấp Bình Hòa Hạ, xã Thường Lạc. [↑](#footnote-ref-14)
14. F1: 98 người; người về từ vùng dịch: 8 người. [↑](#footnote-ref-15)
15. Dân số của Tỉnh từ 18 tuổi trở lên (tuổi tiêm phòng) là 1.245.157 người. [↑](#footnote-ref-16)
16. Dân số của Tỉnh từ 12 đến dưới 18 tuổi là 164.492 người. [↑](#footnote-ref-17)
17. Theo Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 19/10/2021 của UBND Tỉnh. [↑](#footnote-ref-18)
18. Huyện Tam Nông: (4 xã) Xã Phú Cường, Phú Thành B, Hòa Bình và Phú Hiệp

    Huyện Cao Lãnh: (4 xã) Bình Hàng Trung, Bình Hàng Tây, Mỹ Xương và Phương Thịnh

    Huyện Lấp Vò: (10 xã, thị trấn) thị trấn Lấp Vò, Tân Mỹ, Vĩnh Thạnh, Long Hưng B, Mỹ An Hưng A, Hội An Đông, xã Bình Thạnh Trung, Mỹ An Hưng B, Long Hưng A và Định An

    TP Cao Lãnh: (02 xã, phường) phường Mỹ Phú và xã Mỹ Tân

    Huyện Châu Thành: (04 xã) An Hiệp, Tân Phú, Phú Hựu và Phú Long

    Huyện Tân Hồng: (01) xã Tân Phước

    Huyện Tháp Mười: (01) Hưng Thạnh [↑](#footnote-ref-19)
19. Huyện Tân Hồng: (02 xã) Tân Hộ Cơ và Thông Bình

    Huyện Lai Vung: (08 xã, thị trấn) thị trấn Lai Vung, Long Thắng, Long Hậu, Tân Hòa, Hòa Thành, Định Hòa, Phong Hòa và Vĩnh Thới

    Huyện Châu Thành: (04 xã) Hoà Tân, Tân Nhuận Đông, Tân Phú Trung và Tân Bình

    Huyện Tam Nông: (02 xã, thị trấn) thị trấn Tràm Chim và xã Phú Thành A

    Huyện Cao Lãnh: (01) Thị trấn Mỹ Thọ

    Huyện Tháp Mười: (06 xã) Thạnh Lợi, Trường Xuân, Mỹ Đông, Láng Biển, Mỹ An và Thanh Mỹ

    Huyện Thanh Bình: (04 xã) An Phong, Tân Thạnh, Tân Phú và Bình Thành

    Thành phố Sa Đéc: (5 xã, phường) Phường 1, Phường 3, phường Tân Quy Đông, An Hòa và xã Tân Phú Đông

    TP Cao Lãnh: (03 xã, phường) Phường 1, Phường 3 và Phường Hoà Thuận [↑](#footnote-ref-20)
20. Huyện Lai Vung: (01) xã Tân Dương

    Huyện Châu Thành: (01) thị trấn Cái tàu Hạ

    Huyện Tháp Mười:(06 xã, thị trấn) thị trấn Mỹ An, Mỹ Quí, Mỹ Hòa, Tân Kiều, Đốc Binh Kiều và Phú Điền

    Huyện Tân Hồng: (01) xã Tân Công Chí [↑](#footnote-ref-21)